

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TN
TỈNH TN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 314 /2018/HSST

Ngày: 27/ 08/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN, TỈNH TN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Khắc Mã

2. Bà Nguyễn Thị Mai Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Thái, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN tham gia phiên tòa:
Bà Thái Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 08 năm 2018, tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 303/2018/HSST ngày 19 tháng 07 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 304/2018/QĐXXST-HS ngày 10/ 08/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Cương Q, sinh ngày: 14/05/1982. Tên gọi khác: Nguyễn Văn Q; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: xóm H, xã C, thành phố TN, tỉnh TN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Nguyễn Quang T, sinh năm 1954; Con bà: Bùi Thị Kim O, sinh năm 1957; Gia đình có 04 anh em, bị can là con thứ 04 trong gia đình; Bị cáo có vợ: Lý Thị S, sinh năm 1983; Con có 02 con: Con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 64 ngày 21/4/1999 của Tòa án nhân dân tỉnh T, xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng, về tội “Cố ý gây thương tích”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh TN từ ngày 26/02/2018 đến nay

(Có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Chị Vũ Thị Kiều N, sinh năm 1982

ĐKHKT: Tổ Y, phường A, thành phố TN, tỉnh TN.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- **Chị Lý Thị S**, sinh năm 1983

ĐKHKT: xóm H, xã C, thành phố TN, tỉnh TN. (Có mặt).

- **Chị Trần Thị Hiền**, sinh năm 1980

ĐKHKT: xóm H, xã C, thành phố TN, tỉnh TN. (Có mặt).

Người làm chứng: Chị Phan Thị M, sinh năm 1985

ĐKHKT: Tổ Y, phường C, thành phố TN, tỉnh TN. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 18/02/2018, Nguyễn Cương Q điều khiển xe mô tô YAMAHA – SIRIUS màu đỏ - đen, biển kiểm soát 20B1 – 003.85 (đăng ký xe mang tên Trần Thị H, sinh năm 1980, hộ khẩu thường trú: xóm V, xã G, huyện Đ, tỉnh TN) chở vợ là Lý Thị S (sinh năm 1983, trú tại: xóm H, xã C, thành phố TN) cùng 02 con gái của Q đến xã V, huyện Đ, tỉnh TN để chơi tết. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày Q chở vợ con về nhà. Trên đường về do đường xóc nên xe mô tô do Q điều khiển đã rơi biển kiểm soát, Q đã quay lại và tìm thấy biển số xe mô tô 20B1 – 003. 85, sau đó cất vào trong cốp xe. Đến khoảng 09 giờ ngày 19/02/2018, Q điều khiển xe mô tô YAMAHA – SIRIUS từ nhà đến Trung tâm Y tế Thành phố TN uống thuốc Methadol cai nghiện. Quá trình đi đến cây xăng xã C thì Q mở cốp xe máy lấy biển số xe ra định lắp vào nhưng không có ốc vít nên Q cài vào giá đỡ hàng giữa xe mô tô. Sau đó tiếp tục điều khiển xe mô tô đi trên trục đường quốc lộ 1B cũ thuộc tổ 4, phường A, thành phố TN thì phát hiện thấy chị Vũ Thị Kiều N (sinh năm 1982, trú tại: tổ Y, phường A, thành phố TN)

đang điều khiển xe mô tô LEAD, biển kiểm soát: 20B1- 994.77 có để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO NEO 7, màu trắng ở bên ngoài túi áo khoác đang mặc trên người. Q quan sát thấy sơ hở và trên đường vắng người đi lại nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại trên của chị N mang đi bán lấy tiền sử dụng. Do vậy, Q điều khiển xe mô tô của mình vượt lên bên trái xe của chị N rồi dùng tay phải giật lấy chiếc điện thoại di động ở trong túi áo khoác bên trái của chị N, lấy xong Q tăng ga bỏ chạy. Chị N hô lên: “Cướp ... Cướp” và đuổi theo, Q đã điều khiển xe mô tô rẽ vào đường dân sinh đi vào xóm R, xã C, thành phố TN. Trong lúc bỏ chạy được khoảng 40 m thì xe mô tô của Q va vào đầu xe mô tô đi ngược chiều nên rơi biển số xe mô tô 20B1 – 003.85 xuống đường. Thấy vậy, Q quay lại định nhặt biển số xe nhưng do đông người, sợ bị bắt giữ, Q liền rút chiếc điện thoại của chị N tại đường dân sinh đi vào xóm CỎ R, xã C rồi điều khiển xe bỏ về nhà. Chị N đuổi đến lấy biển số trên cho vào cốp xe mô tô của mình và đến Công an phường A trình báo nội dung sự việc. Tài sản hiện chưa thu hồi được.

Tại Cơ quan điều tra, bị can Nguyễn Cương Q đã khai nhận rõ toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Lời khai của bị can phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu YAMAHA – SIRIUS , màu sơn: Đỏ - Đen, số máy: 5C63-422822, số khung: AY422770, đã qua sử dụng.

- 01 (một) quần dài màu đen, đã qua sử dụng.

- 01 (một) áo khoác (loại áo rét) màu đen, dài tay nhãn hiệu QIXIN FASHION, đã qua sử dụng.

- 01 (một) biển số xe máy: 20B1- 00385, đã qua sử dụng.

- 01 (một) vỏ hộp điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Neo 7 ghi thông tin điện thoại di động A33W, có sốIMEI1: 860739036471391, IMEI2: 860739036471383.

- 01 thẻ bảo hành ghi thông tin người mua tên là Giảng Viêt T.

Hiện đang được bảo quản và lưu giữ tại kho vật chứng và tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N chờ xử lý.

Tại bản Kết luận định giá số 61/HĐĐGTS ngày 02/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố N kết luận: 01 (một) điện thoại

di động A33W (OPPO Neo 7) màu trắng, IMEI1: 860739036471391, IMEI2: 860739036471383 trị giá 1.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 304/CT- VKSTPTN ngày 18/07/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố bị cáo Nguyễn Cương Q về tội Cướp giật tài sản, theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 BLHS.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng : Điểm d, khoản 2 Điều 171 BLHS, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 xử phạt: bị cáo từ 48 đến 60 tháng tù giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 47BLHS năm 2015, Điều 106 BLTTHS năm 2015 xử lý vật chứng theo quy định.

- Áp dụng Điều 136 BLTTHS 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp án phí HSST vào ngân sách nhà nước.

Trong phần tranh luận bị cáo, người có quyền và nghĩa vụ liên quan không tranh luận gì với Viện kiểm sát.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời sau cùng xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an, cơ quan Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên thành phố TN trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả

tang, vật chứng thu giữ, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, với chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Vào khoảng 09 giờ ngày 19/02/2018, tại tổ X, phường A, thành phố TN, Nguyễn Cương Q đã điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 20B1- 003.85 thực hiện hành vi cướp giật tài sản là 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO NEO7 trị giá 1.500.000 đồng của chị Vũ Thị Kiều N.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội Cướp giật tài sản, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 171 BLHS.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố bị cáo về tội danh và hình phạt viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Điều 171 quy định như sau:

“1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

...

d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm”.

[3] Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, hành vi này còn gây mất trật tự trị an ở địa phương và gây dư luận xấu trong xã hội nên phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo thực hiện.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Tại cơ quan điều tra cũng như tại Tòa bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Xét tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng, cách ly xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt và có ích cho xã hội. Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù, lẽ ra bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 171 BLHS, nhưng xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không nghề nghiệp ổn định. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại chị Vũ Thị Kiều N không yêu cầu Tòa án giải quyết với lý do chị Lý Thị S là vợ của bị cáo đã bồi thường cho chị giá trị tài sản bị mất.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Lý Thị S không có yêu cầu gì.

Chị Trần Thị H trình bày chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA-SIRIUS màu sơn đen- đỏ, số máy 5C63-422822, số khung AY422770. Một biển số xe máy 20B1- 00385 là tài sản của chị cho Bị cáo mượn, khi bị cáo mượn chị không biết việc bị cáo thực hiện tội phạm. Chị đề nghị được xin lại tài sản để sử dụng. Vì vậy Hội đồng xét xử xem xét trả lại tài sản cho chị H.

[6] Về Vật chứng:

- Hoàn trả cho chị Trần Thị H 01 (một) xe máy nhãn hiệu YAMAHA-SIRIUS màu sơn đen- đỏ, số máy 5C63-422822, số khung AY422770. Một biển số xe máy 20B1- 00385 đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01(một) quần dài màu đen, đã qua sử dụng; 01(một) áo khoác (loại áo rét) màu đen, dài tay nhãn hiệu QIXIN FASHION, đã qua sử dụng; 01 (một) vỏ hộp điện thoại di động nhãn hiệu OPPO NEO7 ghi thông tin điện thoại di động A33W, có số IMEI1: 860739036471391, IMEI2: 860739036471383; Một thẻ bảo hành ghi thông tin người mua Giảng Viết T.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ bảo quản tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN, biên bản giao nhận vật chứng số 362 ngày 24/08/2018).

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật; Bị hại, Người có quyền và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điểm d, khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1; Khoản 2 Điều 51BLHS; Điều 329 BLTTHS năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Cương Q (tên gọi khác Nguyễn Văn Q) phạm tội “ Cướp giật tài sản”.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Cương Q (tên gọi khác Nguyễn Văn Q) 48 (bốn mươi tám) tháng tù. Thời gian thụ hình được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 26/02/2018.

- Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Cương Q (tên gọi khác Nguyễn Văn Q) 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại là chị Vũ Thị Kiều N không yêu cầu Tòa án giải quyết với lý do chị Lý Thị S là vợ của bị cáo đã bồi thường cho chị giá trị tài sản bị mất.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lý Thị S cũng không có yêu cầu gì.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47BLHS năm 2015, Điều 106 BLTTHS năm 2015 :

- Hoàn trả cho chị Trần Thị H 01 (một) xe máy nhãn hiệu YAMAHA-SIRIUS màu sơn đen- đỏ, số máy 5C63-422822, số khung AY422770. Một biển số xe máy 20B1- 00385 đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) quần dài màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) áo khoác (loại áo rét) màu đen, dài tay nhãn hiệu QIXIN FASHION, đã qua sử dụng; 01 (một) vỏ hộp điện thoại di động nhãn hiệu OPPO NEO7 ghi thông tin điện thoại di động A33W, có số IMEI1: 860739036471391, IMEI2: 860739036471383; Một thẻ bảo hành ghi thông tin người mua Giảng Viết T.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ bảo quản tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN, biên bản giao nhận vật chứng số 362 ngày 24/08 /2018).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016, buộc bị cáo Nguyễn Cương Q (tên gọi khác Nguyễn Văn Q) phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.Vắng mặt bị hại. Báo cho bị cáo; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ; Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND TP TN;
- CCTHADS TP TN;
- Công an TP TN;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Huyền